

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/05/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P8+TD3	7:25	16+0+6	0+0+0		11+2+9	0+0+0	
2		CLO+TD5 TD3	7:25	1+21	0+0		0+20	0+0	CHUYEN 1 CLO-TD5
3		TD3	9:25	22	0		21	0	
4		TD3+CLO	9:25	13+9	0+0		4+16	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD1 - P8 - TD3	CREW: VThắng - CHIẾN - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	31	1	2		71	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	35	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN NAM	TD1	21	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1					83	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUỐC BẢO	TD1	27	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD1	37	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH XUÂN HOA	TD1	22	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	28	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TOÀN THẮNG*PK-PVD	TD1	23	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	24	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	19,29	2	12		71	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ MINH TRINH	TD1	30	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ HỮU KẾ	TD1	25-26	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
14	HÀ KHUÔNG DUY	TD1	32-33	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN THANH TÀI	TD1	38	1	6		56	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG HOÀN	TD1	34	1	9		75	DVL	Vietnamese
17	SOROKA ANTOLY	TD3	47	1	8		112	KHOAN	Russian
18	VUONG H. QUỐC THÁI*TT	TD3	50	1	5	100	75	KHOAN	Vietnamese
19	LƯU VĂN SƠN	TD3	48	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN THƯƠNG	TD3	46	1	4	22	75	KHOAN	Vietnamese
21	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
22	NGÔ DUY THANH	TD3	49	1	3		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	18	107	1.140	0	11		
2	P8	0	0	0	0	0	2		
3	TD3	6	5	23	466	122	9		
TOTAL		22	23	130	1.606	122	22		
WEIGHT KG				130	1.606	122			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: MI	TO: CLO - TD5	CREW: Phong - <i>Mamba</i> - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	CLO	25	1	5		80	KHOAN	Russian
2	HA VAN DUNG	TD5	55	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	HA THANH TUNG	TD5	54	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
4	LUU VAN PHONG	TD5					73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VIEN*TT	TD5	67	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN CHIEN	TD5	60	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUC MINH	TD5	57	1	6	20	65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN BACH TUNG	TD5	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	TU DUONG DUNG	TD5	61	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	CAO DUC HAI	TD5	63	1	8		86	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN CAO HOANG	TD5	52	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HAI	TD5	56	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM XUAN THUY	TD5	59	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	50	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU HOAN	TD5	53	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
16	NG DINH NGOC*CAM-PVDT	TD5	51	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TAT THANH	TD5	62	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NGOC DANH	TD5	65	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
19	LE MANH HUNG	TD5					74	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HOANG LONG	TD5	66	1	6		65	DVL	Vietnamese
21	TRAN VAN GIANG	TD5	69	1	8		70	DVL	Vietnamese
22	LE QUANG HA	TD5	64	1	5		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	1	1	5	80	0	0	1	CHUYEN 1 PAX CLO SANG TD5
2	TD5	21	19	110	1.538	20	20		
TOTAL		22	20	115	1.618	20	20		
WEIGHT KG				115	1.618	20			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT:	TO: TD3	CREW: VThắng - CHIẾN - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG HỮU TÀI-PVD	TD3	71	1	9		67	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN QUÂN*CAM-PVD	TD3	72	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	64	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	70	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ NGỌC THÀNH	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	68	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	67	1	14		74	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG THANH TÚ	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH DŨNG	TD3	69	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HUYNH LAM	TD3	59	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN GIANG	TD3	88-89	2	18		74	CODIEN	Vietnamese
12	CAO XUÂN DŨNG	TD3	76	1	11		68	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ ANH TUẤN	TD3	73-74	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
14	ARKHIPOV	TD3	58	1	15		102	ANTOAN	Russian
15	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	63	1	5		67	DVL	Vietnamese
16	TRƯƠNG MINH KHANH	TD3	75	1	10		70	DVL	Vietnamese
17	LÊ HUY TÂN	TD3	66	1	7		64	YTE	Vietnamese
18	LUƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	60	1	2		68	PSV	Vietnamese
19	QUÁCH ĐẮC THẠ	TD3	62	1	5		50	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN LỰC	TD3	65	1	9		94	PSV	Vietnamese
21	PHI TRƯƠNG SƠN	TD3	77	1	7		74	PSV	Vietnamese
22	HOÀNG VĂN THẮNG	TD3	61	1	4		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

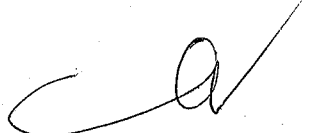
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	22	155	1.579	0	21		
	TOTAL	22	22	155	1.579	0	21		
	WEIGHT KG			155	1.579	0			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/05/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: MI	TO: TD3 - CLO	CREW: Phong - VLinH - NNam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	82	1	8		65	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN PHÚ QUANG	TD3	86	1	4		63	PSV	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DUẬN	TD3	87	1	3		77	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD3	79	1	5		61	PSV	Vietnamese
5	NG THẠNH AN-ĐK	TD3	78	1	10		60	NHATHAU	Vietnamese
6	PHẠM THẾ QUANG	TD3	83	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD3	97	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN QUY	TD3	80	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NAM	TD3	85	1	7		47	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CAO	TD3	96	1	13		66	CODIEN	Vietnamese
11	ĐẶNG QUANG LỘC	TD3	81	1	13		65	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LÊM	TD3	95	1	10		68	CODIEN	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN HẢI	TD3	84	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TƯƠNG LONG	CLO	33	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ THẾ NĂNG	CLO	27	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	26	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ VĂN LONG	CLO	28	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN LY	CLO	29	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
20	HA QUỐC DŨNG*PK-PVD	CLO	31	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	32	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM NAM HẢI	CLO	30	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	13	114	868	0	4		
2	CLO	9	8	35	646	0	16		
TOTAL		22	21	149	1.514	0	20		
WEIGHT KG				149	1.514	0			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN